

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 29/2019/HSPT

Ngày: 15-3-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Đăng Thanh

Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Võ Khôi Tuấn – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Trần Quang D đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Quang D, sinh năm 1979 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: 71/2a khu phố 2, phường X, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 342/2 đường T, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Quang M (sinh năm 1942) và bà Hồ Thị C (chết); Có vợ là Nguyễn Thị Thu H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2018, Trần Quang D được người tên H (chưa rõ lai lịch) cho 05 viên thuốc lắc để sử dụng. D cất giữ, chưa sử dụng. Đến ngày 09/6/2018, D mua 02 bịch ma túy đá của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) tại khu vực cầu vượt A ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.500.000 đồng để sử dụng. Sau đó, D mang số ma túy trên cùng Nguyễn Thị Thu H và Trần Nguyễn Quang L đi du lịch tại thành phố T, tỉnh Khánh Hòa. Đến khoảng 21 giờ 20 phút ngày 14/6/2018, D cất giữ số ma túy trên trong túi quần và đến cảng hàng không

quốc tế R thuộc tổ dân phố C, phường N để làm thủ tục đi chuyến bay VJ607 từ thành phố R về thành phố Hồ Chí Minh. Khi D đi qua cổng từ thì bị nhân viên an ninh soi chiếu phát hiện nên báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R. Thu giữ của D: 01 (một) bịch nylon được hàn kín hai đầu, có kích thước khoảng 01 cm x 02 cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu B; 01 (một) bịch nylon được dán kín một đầu, bên trong có 05 (năm) viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì có ký hiệu C.

Bản kết luận giám định số 303/GĐTP/2018 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận.

-Tinh thể trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4108g là (loại) Methamphetamine.

- Tinh thể trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,2869g là (loại) Methamphetamine.

- Các viên nén trong mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,7079g là (loại) MDMA.

Đối với Nguyễn Thị Thu H không biết việc D cất giữ ma túy theo người nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R đã: áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Quang D 05 (năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 23/11/2018 bị cáo Trần Quang D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quang D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục:* Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên cần được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa đã xét xử bị cáo.

Như vậy có cơ sở kết luận cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét hình phạt 05 (năm) năm tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân của bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để xử phạt bị cáo ở mức án trên là phù hợp.

[6]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào có căn cứ để Hội đồng chấp nhận kháng cáo của bị cáo; cho nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí, do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang D, giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

2. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Trần Quang D 05 (năm) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Quang D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND, VKSND tp R;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS tp R;
- Công an tp R;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ, vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Đường